

Bản án số: 111/2020/HSPT

Ngày: 12 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Huồn.

2. Ông Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Y S K Buôn đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Y S K Buôn** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Gia Rai; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y K Kmah, sinh năm 1965 và bà H' T K Buôn, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ H' D Ksor, sinh năm 2002 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Có ông Trần Trung H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo theo giới thiệu của Trung tâm.

*** Người bị hại:** Anh Y K Lửa Êban, sinh năm 1988; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Có ông Y P Kbuôr là người phiên dịch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 10/9/2019 tại phòng bếp nhà anh Y S Niê Kđăm, sinh năm 1986 trú tại Buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk gồm có: Anh Y S1 Niê Kđăm; anh Y K Lúa Êban, sinh năm 1988; anh Y N V Knul, sinh năm 1996; anh Y K Ksor, sinh năm 1999 cùng với Y Su KBuôr, sinh năm 1991 ngồi uống rượu với nhau.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, trong lúc đang uống rượu thì giữa Y S KBuôr và Y K L Êban xảy ra mâu thuẫn cãi nhau liên quan đến việc Y K L nói vợ của Y S trước đây là người yêu của Y K L, để giải quyết mâu thuẫn, cả hai rủ nhau ra trước sân nhà anh Y S1 đánh nhau. Y K L đứng dậy đi ra ngoài trước còn Y S đi phía sau, ra đến phòng khách thì Y S nhìn thấy con dao dắt trên vách tường nên cầm theo đi ra sân. Y S cầm dao tiến lại gần giơ lên chém thẳng về phía Y K L theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào vai phải nên Y K L ngã xuống sân, thấy Y K L ngã nên Y S đã vứt dao, tiếp tục lao đến dùng chân đá vào người Y K L. Nghe tiếng ồn ào ở ngoài sân nên chị H T Knul, sinh năm 1991 (Là vợ của Y S1) chạy ra ngoài nhìn thấy Y K L đang nằm ở sân, bị chảy máu nên đã tri hô, nghe tiếng tri hô nên Y S1, Y N V và Y K từ trong phòng bếp chạy ra can ngăn. Sau đó Y S và Y S1 đưa Y K L đến trạm Y tế xã K sơ cứu và tiếp tục chuyển đến Trung tâm Y tế huyện B điều trị từ ngày 10/9/2019 đến ngày 17/9/2019 thì xuất viện.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/9/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác định, hiện trường nơi xảy ra vụ cố ý gây thương tích là tại khu vực sân nhà anh Y S1 Niê Kđăm, thuộc Buôn E, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Bản kết luận pháp y thương tích số 1123/TgT-TTPY ngày 24/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y K L Êban bị vết thương vai phải chưa cắt chỉ kích thước 08cm; vỡ mồm cùng vai, với tỉ lệ thương tích là 15%; vật tác động: Vật sắc. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do tác động trực tiếp của vật sắc gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới.

Vật chứng của vụ án: Theo lời khai của Y S con dao có đặc điểm: Chiều dài khoảng 30cm, gồm phần cán dao bằng tre dài 20cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 10cm, là loại dao của người dân tộc thiểu số dùng để đi rừng. Sau khi chém Y K L thì Y S đã vứt tại hiện trường. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Y S KBuôr và anh Y K L viết giấy thỏa thuận bồi thường thiệt hại thương tích, tổng số tiền 11.000.000 đồng (Gồm tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần) bị cáo Y Suen đã bồi thường 5.500.000 đồng, bị hại anh Y K L đã viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Y S KBuôn phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Y S KBuôn 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/02/2020, bị cáo Y S KBuôn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, xin miễn án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Y S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Y S KBuôn 01 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng; tuy nhiên bị cáo bị ung thư tuyến giáp đã mổ và đang tiếp tục điều trị là bị bệnh hiểm nghèo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Trong vụ án này có một phần lỗi của người bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo cho rằng: Bị cáo là nhân dân lao động, bị cáo lần đầu phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho người bị hại được người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, người bị hại cũng có lỗi, bị cáo bị ung thư tuyến giáp đã mổ và đang tiếp tục điều trị, gia đình bị cáo là hộ nghèo bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo bệnh tật và hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 10/9/2019, Y S K Buôn đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho anh Y K L Êban ở vai phải với tỉ lệ thương tích 15%. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh Y K L và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y S K Buôn về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Y S K Buôn, HĐXX xét thấy: Mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm xong, ngày 11/5/2020 bị cáo cung cấp thêm tài liệu mới là bị cáo bị ung thư tuyến giáp đã mổ và đang tiếp tục điều trị. Gia đình bị cáo là hộ nghèo. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho người bị hại được người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, HĐXX chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm không cần thiết buộc bị cáo phải tập trung cải tạo mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Y S K Buôn
- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Y S K Buôn **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Y S K Buôn cho UBND xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Y S K Buôn không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân